

Bài viết văn số 2 lớp 10

Đề 1: Kể lại một truyện cổ tích hoặc một truyện ngắn mà anh (chị) yêu thích (ví dụ: Sọ Dừa, Bến quê, Những ngôi sao xa xôi...).

Gợi ý: Bài làm phải đảm bảo vừa đúng vừa đủ nội dung cốt truyện. Kể lại câu chuyện bằng lời văn của mình. Tuy nhiên, trong khi kể vẫn có thể dẫn y nguyên câu văn hoặc lời đối thoại của các nhân vật trong tác phẩm. Có thể tham khảo dàn ý dưới đây (kể lại truyện cổ tích Sọ Dừa).

(A) Mở bài

- Kể giới thiệu gia cảnh bố mẹ Sọ Dừa
- Sự ra đời thần kì và hình ảnh dị dạng của Sọ Dừa.

(B) Thân bài

Lần lượt kể các sự việc sau:

- Sọ Dừa đi chăn bò cho nhà Phú ông những tưởng sẽ rất khó khăn nhưng cậu chăn rất giỏi.
- Phú ông cắt cử ba cô con gái đưa cơm cho Sọ Dừa.
- + Hai cô chị ác nghiệt, kiêu kì, thường hắt hủi Sọ Dừa.
- + Cô út hiền lành, tính hay thương người, đối đãi với Sọ Dừa rất tử tế.
- Cô út nhiều lần bắt gặp Sọ Dừa biến thành chàng trai tuấn tú khôi ngô đem lòng yêu thương chàng.
- Sọ Dừa đòi mẹ sang hỏi cho mình con gái Phú ông.
- Hai cô chị xấu tính nên từ chối. Cô út vì biết được thân hình của Sọ Dừa nên cúi mặt, e lệ bằng lòng,
- Sọ Dừa đi thi. Trước khi đi còn dặn dò và trao cho vợ những vật hộ thân.
- Hai cô chị bày mưu ác rồi đẩy cô em vào bụng cá.
- Cô em không chết, giạt vào sông ở đảo hoang rồi may mắn nhờ vào những vật hộ thân mà gặp được chồng mình.

(C) Kết bài

- Hai cô chị thấy cô em trở về thì xấu hổ bỏ đi biệt tích.
- Vợ chồng quan trọng từ đây sống hạnh phúc bên nhau.

* Lưu ý: Với kiểu loại đề bài này, người viết phải biết lựa chọn những chi tiết, những sự việc tiêu biểu trong tác phẩm rồi diễn đạt lại bằng văn phong của mình, tránh kể dài dòng, quá tham chi tiết.

Bài văn mẫu 1

Ngày xưa, có hai vợ chồng một lão nông nghèo đi ở cho nhà một phú ông. Họ hiền lành, chăm chỉ nhưng đã ngoài năm mươi tuổi mà chưa có lấy một mụn con.

Một hôm, người vợ vào rừng lấy củi. Trời nắng to, khát nước quá, thấy cái sọ dừa bên gốc cây to đựng đầy nước mưa, bà bèn bung lên uống. Thế rồi, về nhà, bà có mang.

Ít lâu sau, người chồng mất. Bà sinh ra một đứa con không có chân tay, mình mẩy, cứ tròn lông lóc như một quả dừa. Bà buồn, toan vứt nó đi thì đứa bé lên tiếng bảo.

– Mẹ ơi! Con là người đây! Mẹ đừng vứt con mà tội nghiệp. Bà lão thương tình để lại nuôi rồi đặt tên cho cậu là Sọ Dừa.

Lớn lên, Sọ Dừa vẫn thế, cứ lăn lông lóc chẳng làm được việc gì. Bà mẹ lấy làm phiền lòng lắm. Sọ Dừa biết vậy bèn xin mẹ đến chăn bò cho nhà phú ông.

Nghe nói đến Sọ Dừa, phú ông ngần ngại. Nhưng nghĩ: nuôi nó thì ít tốn cơm, công sá lại chẳng đáng là bao, phú ông đồng ý. Chẳng ngờ cậu chăn bò rất giỏi. Ngày ngày, cậu lặn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lặn sau đàn bò về nhà. Cả đàn bò, con nào con nấy cứ no căng. Phú ông lấy làm mừng lắm!

Vào ngày mùa, tôi tớ ra đồng làm hết cả, phú ông bèn sai ba cô con gái thay phiên nhau đem cơm cho Sọ Dừa. Trong những lần như thế, hai cô chị kiêu kì, ác nghiệt thường hắt hủi Sọ Dừa, chỉ có cô em vốn tính thương người là đối đãi với Sọ Dừa tử tế.

Một hôm đến phiên cô út mang cơm cho Sọ Dừa. Mới đến chân núi, cô bỗng nghe thấy tiếng sáo véo von. Rón rén bước lên cô nhìn thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang ngồi trên chiếc võng đào thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Thế nhưng vừa mới đứng lên, tất cả đã biến mất tăm, chỉ thấy Sọ Dừa nằm lăn lóc ở đấy. Nhiều lần như vậy, cô út biết Sọ Dừa không phải người thường, bèn đem lòng yêu

quý.

Đến cuối mùa ở thuê, Sọ Dừa về nhà giục mẹ đến hỏi con gái phú ông về làm vợ. Bà lão thấy vậy tỏ ra vô cùng sùng sốt, nhưng thấy con năn nỉ mãi, bà cũng chiều lòng.

Thấy mẹ Sọ Dừa mang cau đến dạm, phú ông cười mỉa mai:

– Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm đem sang đây.

Bà lão đành ra về, nghĩ là phải thôi hẳn việc lấy vợ cho con. Chẳng ngờ, đúng ngày hẹn, bỗng dung trong nhà có đầy đủ mọi sính lễ, lại có cả gia nhân ở dưới nhà chạy lên khiêng lễ vật sang nhà của phú ông. Phú ông hoa cả mắt lúng túng gọi ba cô con gái ra hỏi ý. Hai cô chị bĩu môi chê bai Sọ Dừa xấu xí rồi ngúng nguẩy đi vào, chỉ có cô út là cúi đầu e lệ tỏ ý bằng lòng.

Trong ngày cưới, Sọ Dừa cho bày cỗ thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập. Lúc rước dâu, chẳng ai thấy Sọ Dừa trọc lóc, xấu xí đâu chỉ thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú đứng bên cô út. Mọi người thấy vậy đều cảm thấy sùng sốt và mừng rỡ, còn hai cô chị thì vừa tiếc lại vừa ghen tức.

Từ ngày ấy, hai vợ chồng Sọ Dừa sống với nhau rất hạnh phúc. Không những thế, Sọ Dừa còn tỏ ra rất thông minh. Chàng ngày đêm miệt mài đèn sách và quả nhiên năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Thế nhưng cũng lại chẳng bao lâu sau, Sọ Dừa được vua sai đi sứ. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà nói là để hộ thân.

Ganh tị với cô em, hai cô chị sinh lòng ghen ghét rắp tâm hại em để thay làm bà trạng. Nhân quan trạng đi vắng, hai chị sang rủ cô út chèo thuyền ra biển rồi cứ thế lừa đẩy cô em xuống nước. Cô út bị cá kình nuốt chửng, nhưng may có con dao mà thoát chết. Cô dạt vào một hòn đảo, lấy dao khoét bụng cá chui ra, đánh đá lấy lửa nướng thịt cá ăn. Sống được ít ngày trên đảo, cặp gà cũng kịp nở thành một đôi gà đẹp để làm bạn cùng cô út.

Một hôm có chiếc thuyền đi qua đảo, con gà trống nhìn thấy bèn gáy to:

Ồ... ó... ơ

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về.

Quan cho thuyền vào xem, chẳng ngờ đó chính là vợ mình. Hai vợ chồng gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Đưa vợ về nhà, quan trạng mở tiệc mừng mời bà con đến chia vui, nhưng lại giấu vợ trong nhà không cho ai biết. Hai cô chị thấy thế khắp khởi mừng thầm, tranh nhau kể chuyện cô em rủi ro ra chiều thương tiếc lắm. Quan trạng không nói gì, tiệc xong mới cho gọi vợ ra. Hai cô chị nhìn thấy cô em thì xấu hổ quá, lén bỏ ra về rồi từ đó bỏ đi biệt xứ.

Bài văn mẫu 2

Thuở xưa ở vùng đất Lạc Việt có vị thần tên là Lạc Long Quân, con trai của thần Long Nữ sống ở dưới biển Đông. Thần hình rồng, sức khỏe phi thường và có nhiều phép lạ. Thần thoảng thân lên sống trên cạn, giúp dân diệt trừ các loài yêu quái như Ngư Tinh, Hồ tinh, Mộc Tinh. Thần còn dạy dân cách trồng trọt và sinh sống.

Âu Cơ là một tiên nữ dòng dõi Thần Nông ở vùng núi cao phương Bắc. Nàng thích ngao du đây đó, những nơi có phong cảnh đẹp. Bên trai tài, bên gái sắc, họ yêu nhau rồi kết thành vợ chồng.

Ít lâu sau, Âu Cơ sinh ra cái bọc trăm trứng, nở ra một trăm người con khôi ngô tuấn tú lạ thường. Chẳng còn bú mớm mà đàn con lớn nhanh như thổi, khỏe mạnh như thần.

Một hôm, nhớ biển cả và cảm thấy mình không thể sống lâu trên cạn được, Lạc Long Quân đành từ biệt Âu Cơ để trở về chốn thủy cung. Âu Cơ một mình nuôi con. Ngày lại ngày qua, nàng sốt ruột trông ngóng chồng với tâm trạng buồn tủi. Cuối cùng, nàng gọi chồng lên mà than thở:

- Sao chàng nữ bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi các con?!

Lạc Long Quân ân cần giải thích:

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ trên cạn người dưới nước, tính tình tập quán khác nhau, khó lòng mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển,

khi có việc gì khó khăn thì giúp đỡ nhau, đừng quên lời hẹn.

Âu Cơ nghe theo đưa năm mươi người con lên đất Phong Châu. Người con trưởng được tôn làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, lập ra nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu (vùng Bắc Hạc, Lâm Thao, Phú Thọ ngày nay). Triều đình có quan văn, quan võ (Lạc tướng, Lạc hầu). Con trai của vua gọi là lang, con gái vua gọi là mị nương. Vua cha chết, con trai trưởng nối ngôi. Mười tám đời vua kế tiếp nhau đều lấy hiệu Hùng Vương.

Từ sự tích này mà dân tộc Việt Nam thường nhắc đến nguồn gốc cao quý của mình là con Rồng cháu Tiên. Tất cả các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều là anh em cùng chung một bọc sinh ra (đồng bào). Các dân tộc đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Bài văn mẫu 3

Ngày xưa, ngày xưa, có hai anh em nhà kia cha mẹ mất sớm. Người anh tham lam, khi chia gia tài liền chiếm hết nhà cửa, ruộng vườn cha mẹ để lại, chỉ cho người em một túp lều nhỏ và mảnh vườn, trong đó có cây khế ngọt. Người em không chút phàn nàn, ngày ngày chăm bón cho mảnh vườn và cây khế.

Năm ấy, cây khế trong vườn nhà người em ra quả rất sai. Từng chùm quả chín vàng như nắng lửu trên cành. Người em nhìn cây khế mà vui mừng, tính đem bán để lấy tiền mua gạo.

Một hôm, có con chim lạ từ đâu bay đến ăn khế. Thấy cây khế bị chim ăn xơ xác người em ôm mặt khóc. Chim bỗng cất lời:

“Ăn một quả trả một cục vàng

May túi ba gang, mang đi mà đựng”

Người em nghe chim nói tiếng người lấy làm kinh ngạc, bèn về kể cho vợ nghe. Hai vợ chồng may một chiếc túi vừa đúng ba gang, chờ chim đến. Hôm sau, chim bay đến, bảo người em ngồi lên lòng mình. Chim bay rất xa, đến một hòn đảo đầy vàng bạc giữa biển khơi bao la. Người em lấy vàng bỏ đầy túi ba gang rồi lại theo chim trở về nhà. Từ đó, người em trở nên giàu có.

Người anh nghe thấy em giàu liền sang chơi và lân la hỏi chuyện. Em không

giấu giếm kể lại cho anh tường tận mọi điều. Người anh nằng nặc đòi đổi nhà cửa ruộng vườn của mình lấy mảnh vườn và cây khế, người em dù không muốn nhưng thấy anh cương quyết quá cũng đành đời cho anh.

Mùa năm sau, cây khế lại sai trĩu những quả vàng chín mọng, người anh khắp khởi mừng thầm, ngày ngày ngóng chờ con chim lạ tới. Thế rồi một hôm, chim tới ăn khế, người anh giả vờ khóc lóc, chim cũng nói:

“Ăn một quả trả một cục vàng

May túi ba gang, mang đi mà đựng”

Người anh nghe vậy, mừng như mở cờ trong bụng, vội vã cùng vợ may một chiếc túi to thật là to. Hôm sau chim tới đưa người anh đi lấy vàng ở hòn đảo xa lạ nọ. Nhìn thấy vàng bạc châu báu trên đảo, người anh vội vàng nhét đầy túi to, lại còn giắt khắp người. Khi người anh leo lên lưng chim, chim phải vỗ cánh mấy lần mới bay lên được. Vì quá nặng nên chim bay chậm, mãi vẫn ở trên biển. Chim bảo người anh vứt bớt vàng bạc đi nhưng anh ta không chịu. Chim nặng quá, nghiêng cánh, thế là người anh tham lam cùng túi vàng rơi xuống biển sâu, không bao giờ trở về được nữa.

Bài văn mẫu 4

Những ngôi sao xa xôi là câu chuyện kể về ba cô gái: Thao, Phương Định và Nho trong cùng tổ trinh sát mặt đường. Công việc của họ là ngồi chờ trên cao điểm. Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Công việc thật chẳng đơn giản chút nào. Rất gian khổ và gần kề ngay cái chết.

Họ chạy trên cao điểm cả ban ngày ngay bên cạnh những quả bom đang nằm chờ nổ. Nhưng họ anh dũng và vui vẻ. Họ đã quen với những vết thương, với đất bốc khói, không khí bàng hoàng và tiếng máy bay đang gầm lên âm ỉ. Thần kinh lúc nào cũng căng lên như chảo, tim đập nhanh, chân chạy mà biết chắc rằng xung quanh bom sắp nổ. Nhưng rồi khi xong việc, nhìn đoạn đường, họ thấy vui, thở phào nhẹ nhõm và sà ngay về cái căn hầm mát lạnh của mình. Đánh một hơi nước mát cho thật đã, xong thì tất cả nằm dài trên nền đất ẩm nghe ca nhạc hay có thể

nghĩ lung tung.

Hôm ấy vào buổi trưa, không gian im ắng lạ. Phương Định ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Cô mê hát, có khi bịa ra cả những lời hát ngớ ngẩn lung tung. Định người Hà Nội và là một cô gái khá với hai bím tóc dày, mềm, cái cổ cao và đôi mắt đẹp. Nhiều anh lái xe quý mến thường gửi thư tán tỉnh cô.

Đang mơ màng suy nghĩ, Định bỗng giật mình. Có tiếng giục của Nho và chị Thao. Họ đã nhận ra tiếng máy bay trinh sát. Cả tổ đã rất quen với việc: cái sự im lặng là sự bất thường. Tiếng máy bay trinh sát và tiếng phản lực gầm gào theo sau.

- Sắp đấy! – Nho quay lưng lại, chụp cái mũ sắt lên đầu. Chị Thao vẫn thong thả nhai mấy chiếc bánh quy. Chị bình tĩnh đến phát bực nhưng lại hay sợ máu. Chị hay diêm dúa nhưng trong công việc, chị cương quyết và táo bạo vô cùng.

Chị Thao cầm cái thước trên tay Định, rồi nói: “Định ở nhà. Lần này nó bỏ ít, hai đũa đi cũng đủ”, rồi kéo tay Nho, vác xẻng lên vai đi ra cửa.

Định ở nhà trực điện thoại. Lòng cô nóng như lửa đốt. Xung quanh chỉ thấy khói bom mù mịt và tiếng cao xạ nã nhau chan chát. Dịch tấn công dữ quá nhưng cũng may các anh cao xạ, thông tin và công binh đã kịp chi viện cho ba cô gái.

Nửa tiếng sau, chị Thao về, bình thản mặt lả và cúi kính. Đại đội trưởng đã có được thông tin. Anh tế nhị cảm ơn ba cô gái.

Nho cũng về, bình thản và ướt sũng. Cô vừa tắm ở dưới suối lên, đẹp và mát mẻ như một que kem trắng. Cả tổ nghĩ ngợi một lúc rồi tối lại ra đường luôn. Họ đi phá bom trong cái không khí vắng lặng đến kinh người. Ba cô gái thao tác rất nhanh và thành thục. Hai mươi phút sau, một hồi còi, rồi hồi còi thứ hai nổi lên. Những tiếng bom nổ vang trời xé toang không gian yên lặng. Mùi thuốc bom buồn nôn, đất đá rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây.

Thao và Định đã định ra về. Nhưng bất chợt họ phát hiện ra Nho đã bị thương. Hàm của Nho bị sập khi cả hai quả bom của chị cùng phát nổ.

Định và Thao đưa Nho về. Vết thương không sâu lắm nhưng bom nổ gần nên Nho bị choáng. Họ tự lo chăm sóc cho cô gái vì không muốn làm phiền đơn vị. Lát sau, Nho đã thiếp đi.

Hai cô gái ngồi yên lặng nhìn nhau. Họ đang nuốt những giọt nước mắt vào trong vì lúc này phải giữ sao cho cứng cỏi. Chị Thao hát, những giai điệu sai và lạc nhịp. Nhưng cần phải hát. Hát để quên đi và để vững tin hơn.

Có một đám mây, một đám nữa rồi thêm đám nữa kéo đến cửa hang. Bầu trời đen đi và cơn dông ào đến đột ngột như một biến đổi bất thường trong trái tim con người vậy. ở rừng mùa này hay thế. Trời mưa. Nhưng là mưa đá. Định nhận ra và thích thú cầm một viên đá nhỏ thả vào lòng bàn tay của Nho, vui thích và cuồng cuồng.

Mưa tạnh và tạnh rất nhanh. Định bỗng thần thờ và nuối tiếc. Nhưng cô không tiếc những viên đá nhỏ. Cô đang nhớ về mẹ, về những ngôi sao to trên bầu trời thành phố, nhớ bà bán kem, nhớ con đường nhựa... cơn mưa đã vô tình đã xoáy mạnh vào những kỷ niệm trong tâm hồn của cô gái xa quê.

Bài văn mẫu 5

Nhĩ vừa ngồi trên giường bệnh để vợ bón cho từng thìa thức ăn vừa nghĩ, thời tiết đã thay đổi, đã sắp lập thu rồi. Cái nóng ở trong phòng cùng ánh sáng loá loá ở mặt sông Hồng đã không còn nữa.

Vòm trời như cao hơn. Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, nơi một vùng phù sa lâu đời của sông Hồng đang phô ra trước khuôn cửa sổ gian gác nhà Nhĩ những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ. Suốt đời, Nhĩ đã từng đi khắp đó đây vậy mà cái bờ bên kia sông Hồng tưởng như gần gũi nhưng lại xa lắc xa lơ bởi anh chưa đặt chân đến đó bao giờ.

Nhĩ khó nhọc nâng cánh tay lên ẵm cái bát miến trên tay của Liên ra. Anh chàng ngửa mặt như một đứa trẻ để cho thằng con lau mặt. Chờ khi đứa con trai đã bung thau nước xuống dưới nhà, anh hỏi vợ:

- Đêm qua lúc gần sáng em có nghe thấy tiếng gì không?

Liên giả vờ không nghe chồng nói. Anh lại tiếp:

- Hôm nay đã là ngày mấy rồi em nhỉ?

Liên vẫn không đáp. Chị biết chồng đang nghĩ gì. Chị đưa những ngón tay gầy

guộc âu yếm vuốt ve chồng, rồi an ủi:

- Anh cứ yên tâm. Vất vả, tốn kém đến bao nhiêu em với các con cũng chăm lo cho anh được.

Nhĩ thấy thương Liên. Cả đời chị đã vì anh mà khổ. Anh thương chị lắm nhưng chẳng biết nói sao.

Ngừng một lát, Liên lại động viên anh:

- Anh cứ tập tành và uống thuốc. Sang tháng mười, nhất định anh sẽ đi lại được.

Nhĩ thoáng chốc quên đi bệnh tật. Anh bị cuốn vào những câu nói bông đùa của Liên. Nhưng rồi, Liên đặt bàn tay vào sau phiến lưng đã có nhiều mảng thịt vừa chai cứng vừa lở loét của Nhĩ. Thế là cái cảm giác mệt mỏi vì bệnh tật lại trở về với anh.

Liên đã đi ra ngoài và dọn dẹp. Chị hãm thuốc cho chồng xong rồi đi chợ. Chờ cho vợ đi hẳn xuống dưới nhà rồi, Nhĩ mới gọi cậu con trai vào và nói:

- Đã bao giờ con sang bên kia chưa? Nhĩ vừa nói vừa ngược nhìn ra ngoài cửa sổ.

Cậu con trai dường như nghe chưa rõ bèn hỏi lại:

- Sang đâu hả bố?- Bên kia sông ấy!

Tuấn đáp vẻ hững hờ:

- Chưa...

Nhĩ tập trung hết sức còn lại để nói ra cái điều ham muốn cuối cùng của đời anh:

- Bây giờ con sang bên kia sông hộ bố.

- Để làm gì ạ?

- Chẳng để làm gì cả. Nhĩ ngược ngịu nhận ra sự kỳ quặc trong ý nghĩ của mình. Nhưng anh vẫn tiếp:

- Con hãy qua đò đặt chân lên bờ bên kia, đi loanh quanh đâu đó hoặc vào một hàng quán nào đó mua cho cha cái bánh rồi về.

Cậu con trai miễn cưỡng mặc quần áo, đội chiếc mũ nan rộng vành rồi ra đi.

Vừa nghe Tuấn bước xuống thang, Nhĩ đã thu hết tàn lực lết dần, lết dần trên chiếc phản gỗ. Nhắc mình ra được bên ngoài phiên nệm nằm, anh mệt lử và đau nhức. Anh chỉ muốn có ai đỡ cho để nằm xuống. Nghe tiếng bước chân ở bên kia tường, Nhĩ cúi xuống thở hổn hển để lấy lại sức rồi cất tiếng gọi yếu ớt: “Huệ ơi!”.

Cô bé nhà bên chạy sang. Và dường như đã rất quen, cô lễ phép hỏi: “Bác cần nằm xuống phải không ạ?”.

- Ừ, ừ... chào cháu, Nhĩ trả lời.

Cô bé chưa vội đỡ Nhĩ. Nó chạy ra ngoài gọi mấy đứa bạn vào và rồi cả bọn cùng giúp Nhĩ nằm ra ngoài tấm nệm. Chúng giúp anh đặt một bàn tay lên bậu cửa sổ và chèn một đồng gối sau lưng. Anh thấy hạnh phúc và càng yêu hơn lũ trẻ.

Ngoài sát ngay sau khuôn cửa sổ, Nhĩ nhìn thấy ở bờ bên kia một cánh buồm vừa bắt gió. Sát bên bờ của dải đất lở bên này, một đám đông đợi đò đang đứng nhìn sang nhưng Nhĩ cứ nhìn mãi mà không thấy bóng thằng con trai đầu cẩu.

Thì ra thằng con anh đang dán mắt vào một bàn cờ thế. Ngày xưa anh cũng từng mê cờ thế. Và bây giờ, Nhĩ nghĩ một cách vô cùng buồn bã: con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái vòng vèo quanh co. Nhĩ chợt nhớ về cái ngày anh mới cưới Liên. Một cô gái nhà quê nay đã trở thành một người đàn bà thành thị. Tuy vậy cũng như cánh bãi bồi bên sông, tâm hồn Liên vẫn giữ nguyên nét táo tợn và chịu đựng. Và chính nhờ những điều này mà sau bao ngày bôn tẩu, Nhĩ đã tìm thấy một nơi nương tựa ấy chính là cái gia đình bé nhỏ này.

Con đò đã sang quá nửa sông. Và chính giữa lúc Nhĩ đang tưởng tượng mình đội chiếc mũ nan và sang sông như một nhà thám hiểm thì có tiếng người vào. Anh quay lại. Đó là ông cụ giáo Khuyển – người ngày nào cũng ghé qua hỏi thăm sức khỏe của anh. Hai người đang nói chuyện thì bỗng ông hàng xóm hốt hoảng nhận ra mặt mũi Nhĩ đỏ rưng, hai mắt long lanh, hai bàn tay bấu chặt vào bậu cửa và run rẩy. Anh đang cố thu nhặt hết chút sức lực cuối cùng để đu mình nhò người ra ngoài, giờ một cánh tay làm ra vẻ ra hiệu cho một người nào ngoài đó.

Ngay lúc bấy giờ, chiếc đò ngang mỗi ngày một chuyến chở khách qua lại hai bên sông Hồng vừa chạm mũi vào cái bờ đất lở dốc đứng phía bên này.

Bài viết văn số 2 lớp 10

Đề 3: Sau khi tự tử ở giếng Loa Thành, xuống thủy cung, Trọng Thủy đã tìm gặp lại Mị Châu. Những sự việc gì đã xảy ra? Hãy kể lại câu chuyện đó.

Gợi ý: Đây là loại đề yêu cầu kể chuyện tưởng tượng và sáng tạo. Để làm tốt loại bài này cần phát huy khả năng tưởng tượng liên tưởng (các sự việc, các chi tiết để tạo thành cốt truyện). Yêu cầu các chi tiết, sự việc phải đảm bảo logic, phải phù hợp với tâm lí, tính cách của các nhân vật. Không những thế cách giải quyết được đưa ra cũng phải làm hài lòng người đọc.

Có thể tham khảo một dàn ý dưới đây:

(A) Mở bài

- Sau khi an táng cho vợ, Trọng Thủy ngày đêm buồn rầu khổ não.
- Một hôm đang tắm, Trọng Thủy nhìn thấy bóng Mị Châu ở dưới nước bèn nhảy xuống giếng ôm nàng mà chết.

(B) Thân bài

(1) Trọng Thủy lạc xuống Thủy cung.

- Vì trong lòng luôn ôm nỗi nhớ Mị Châu nên sau khi chết, linh hồn Trọng Thủy tự tìm đến thủy cung.
- Miêu tả cảnh ở dưới thủy cung (cung điện nguy nga lộng lẫy, người hầu đi lại rất đông...).

(2) Trọng Thủy gặp lại Mị Châu.

- Đang ngỡ ngàng thì Trọng Thủy bị quân lính bắt vào đại điện.
- Trọng Thủy được đưa đến quỳ trước mặt một người mà lính hầu gọi là công chúa.
- Sau một hồi lục vấn, Trọng Thủy kể rõ mọi sự tình. Lúc ấy Mị Châu cũng rung rung nước mắt.

(3) Mị Châu kể lại chuyện mình và trách Trọng Thủy.

- Mị Châu chết, được vua Thủy Tề nhận làm con nuôi.
- Mị châu cứng rắn nặng lời phê phán oán trách Trọng Thủy.
- + Trách chàng là người phản bội.

+ Trách chàng gieo bao đón đầu cho hai cha con nàng và đất nước.

- Mị Châu nhất quyết cự tuyệt Trọng Thủy rồi cả cung điện tự nhiên biến mất.

(4) Trọng Thủy còn lại một mình: Buồn rầu, khổ não, Trọng Thủy mong ước nước biển ngàn năm sẽ xoá sạch lầm lỗi của mình.

(C) Kết bài

Trọng Thủy hoá thành một bức tượng đá vĩnh viễn nằm lại dưới đáy đại dương.

* Lưu ý: Người viết có thể vẫn dựa vào dàn ý nêu trên nhưng có thể chọn nội dung câu chuyện khác, ví dụ:

- Trọng Thủy và Mị Châu gặp gỡ nhau. Hai người tỏ ra ân hận. Nhưng rồi họ quyết định từ bỏ mọi chuyện ở dương gian để sống cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nơi đáy nước.

- Mị Châu gặp Trọng Thủy. Nàng phân rõ lí tình về những chuyện lúc hai người còn sống. Hiểu lời vợ, Trọng Thủy tỏ ra ân hận, nhận tất cả lầm lỗi về mình. Hai người hứa hẹn sẽ làm những điều tốt đẹp để bù đắp những lầm lỗi trước đây.

Bài văn mẫu 1:

Trọng Thủy tỉnh dậy thì bàng hoàng nhận ra mình đang ở giữa mênh mông biển nước. Những tầng san hô cứ liên tiếp nối nhau làm che khuất tầm nhìn. Xung quanh chàng lúc ấy chỉ có nước và những đàn cá tung tăng bơi lội.

Trọng Thủy vẫn còn ngỡ ngác. Chàng dần bước đi miễn cưỡng và không phương hướng. Thế nhưng vừa ra khỏi đám san hô, Trọng Thủy đã bị bốn năm hình nhân quái lạ mình người đầu tôm cá từ đâu kéo đến trói chặt đưa đi. Trọng Thủy được đưa đến một cung điện nguy nga lộng lẫy, cái mà chàng chưa bao giờ gặp ở trên trần. Những ngôi nhà tráng lệ sáng trưng màu ngọc, có đầy đủ lính canh và người hầu ra vào tấp nập. Qua bốn năm lần cửa canh như thế, Trọng Thủy bị bắt vào quỳ ở trong đại điện. Một tên lính trong nhóm người kia cũng quỳ xuống và thưa:

- Thưa công chúa! Bọn thuộc hạ bắt được tên này ở ngoài cổng điện. Xem chừng hắn đến đây có ý gian tà, xin công chúa đưa ra xét tội.

Người ngồi trên kia lên tiếng. Trọng Thủy nghe thấy quen quen nhưng mặt

người kia bịt kín nên chàng không nhìn rõ.

- Này, anh kia! Anh từ đâu tới mà lại lạc đến đây?

- Dạ, bẩm! Tôi người trần, vì ngờ người tình đang ở trong giếng nước nên mới lao mình xuống giếng rồi bị lạc đến nơi đây.

- Vậy anh tên gì?

- Tôi là Trọng Thủy, là con trai của Triệu Đà Vương.

- Ta nghe nói ở trên trần, người gây ra nhiều tội ác cho nhân dân Âu Lạc, khiến họ vô cùng oán thán. Điều đó có đúng hay không?

Trọng Thủy vô cùng ngạc nhiên. Không ngờ một người hoàn toàn xa lạ lại biết ngọn ngành mọi chuyện của mình. Biết là không thể chối, Trọng Thủy bèn viện lý do:

- Thực tình tôi cũng là làm theo ý của vua cha.

- Nhà ngươi lại còn định chối tội hay sao? Người ngồi trên điện kia nổi nóng. Nhà ngươi giả vờ sang cầu hòa Âu Lạc, xin cưới công chúa Mị Châu để chờ cơ hội trộm nỏ thần đã là một tội. Tàn bạo hơn, ngươi lại cho quân lính sang giày xéo bờ cõi nước Nam làm cho muôn dân kêu gào trong đau khổ. Không những thế, nhà ngươi còn nhẫn tâm bức chết vua Âu Lạc, bức chết người vợ thủy chung mà ngây thơ dại dột của mình. Với bằng ấy tội danh nhà ngươi còn muốn đổ lỗi cho ai?

Trọng Thủy tái mặt, không biết người ngồi trên điện là ai. Nhưng sợ quá, chàng cúi đầu nhận tội:

- Thưa công chúa! Tôi biết mình mang tội lớn nhưng tôi một lòng yêu quý Mị Châu, ngày đêm mong ngóng được gặp nàng để tỏ bày nỗi lòng ân hận.

- Bây giờ nhà ngươi mới hối hận thì có giải quyết được gì đâu?

- Tôi biết vậy. Nhưng ngày xưa, Mị Châu vì rất yêu thương tôi mà nghe tôi tất cả. Tôi yêu thương nàng thật tôi đã lừa dối trái tim trong trắng của nàng nên tôi day dứt lắm. Đến khi nàng mất đi tôi mới biết dù có là vua Âu Lạc nhưng nếu mất Mị Châu, cuộc sống của tôi cũng chẳng có ý nghĩa gì. Tôi rất muốn gặp nàng để ít nhất được nói với nàng sự hối hận của tôi.

- Trọng Thủy! Chàng hãy ngẩng mặt lên và nhìn xem thiếp là ai?

- Nàng là... Mị Châu!

- Vâng thiếp đúng là Mị Châu. Sau khi thiếp chết đi, vua Thủy Tề đã rất thương tình mà nhận thiếp làm con gái. Vì thế thiếp mới được ở nơi đây.

- Mị Châu! Ta xin lỗi nàng. Vì ta mà nàng phải chịu bao đau khổ. Bây lâu nay ta chỉ ước được gặp nàng. Ta sẵn sàng bỏ đi tất cả để được cùng nàng sống trong hạnh phúc. Hãy tha thứ cho ta.

- Thiếp mừng vì chàng đã nhận ra lầm lỗi. Nhưng chúng ta không thể sống với nhau. Nếu làm như vậy, người đời sẽ nhạo báng chúng ta mãi mãi. Không được sống với nhau coi như cũng là một sự trừng phạt xứng đáng với những lỗi lầm quá lớn của chúng ta ở trên hạ giới. Thiếp đã đợi ngày này từ rất lâu rồi và chỉ để được nói với chàng một câu thôi: hãy sống sao cho tốt trong những ngày sắp tới để bù đắp cho những gì mà chúng ta đã gây ra.

Mị Châu vừa nói dứt câu thì cả cung điện nguy nga bỗng biến ngay đầu mắt. Xung quanh vắng lặng chỉ còn trơ lại một mình Trọng Thủy. Chàng ân hận mà lặng câm không nói được. Vết nhơ mà chàng đã gây ra có lẽ chỉ có nước biển Đông xô dạt ngàn đời mới mong xóa được.

Trọng Thủy cứ ngồi đó hàng chục ngày đêm. Và rồi không biết tự bao giờ. Chàng đã hóa thành người đá. Sau này hàng mấy trăm năm, có người lặn xuống biển Đông mò ngọc quý vẫn còn nhìn thấy một tảng đá hình người âu sầu khổ não đang dang hai cánh tay ra như cầu xin ai đó một điều gì.

Bài văn mẫu 2

Ngay sau khi Trọng Thủy tự tử ở giếng Loa Thành, vì yêu vợ da diết, xác của chàng rữa ra, ngấm qua mạch nước ngấm vào đất rồi mạch nước ngấm mang chàng ra biển cả mênh mông. Về phần hồn chàng sau khi bay lên (như là một điều kì lạ) bị gió thổi bay đi ra biển rồi tạt xuống biển Đông. Cảm thông cho tấm lòng yêu thương vợ của chàng, sự thủy chung, ngây thơ của Mị Châu, Rùa Thần đã hội tụ hồn và xác của Trọng Thủy, dùng nước tạo nên hình hài Mị Châu rồi nhập hồn nàng vào. Rùa Thần hẳn muốn hai người họ ở bên nhau nhưng sự thế ra sao thì tùy vào Mị Châu.

Trọng Thủy, sau khi được sông lại và được Rùa Thần báo mộng rằng Mị Châu đang ở thủy cung, đã ngày đêm bơi lặn tìm nàng. Sau bao khó khăn gian khổ, chàng đã tìm được thủy cung. Đến công, chàng bị hai ngư thủy thần lại và hỏi:

- Nhà ngươi là ai, xuống đây có việc gì! Đây là chốn thanh bình, không cho phép người trần mắt thịt với bản chất xấu xa xuống đây làm nhiễu loạn.

- Thừa hai vị thủy thần - Trọng Thủy đáp - sau cái chết của vợ, con vô cùng đau khổ, nhớ nàng da diết, trong lúc tuyệt vọng làm tướng bong nàng ở dưới giếng khơi, con đã nhảy xuống giếng đuổi theo nàng. Sau khi chết con được Rùa Thần cứu sống và báo mộng Mị Châu (vợ của con) đang ở chốn này, con khẩn thiết hai vị cho con được vào.

Nghe những lời nói chân thành của Trọng Thủy và cũng được Rùa Thần dẫn trước, hai vị thủy thần cảm động cho Trọng Thủy vào. Vào đến trong, chàng cảm thấy thậ ngỡ ngàng, kinh ngạc trước cảnh đẹp còn hơn cả hoàng cung, một vẻ đẹp thần tiên mà hồi nhỏ chàng đã từng mơ ước một lần được xem. Trước mặt chàng, cá nổi đuôi nhau vui đùa nhảy múa, xa xa là khu vườn đầy loài hoa kì lạ...và ở đó giữa khu vườn có một người ngồi mơ mộng (chính là Mị Châu). Vừa nhìn thấy nàng Trọng Thủy đã nhận ra, chàng vui mừng reo lên như đứa trẻ vội chạy đến gần nàng. Nghe lời gọi da diết của Trọng Thủy, tình yêu sét đánh lại trời dấy, nhưng nàng không tin sao chàng lại xuống được đây. Mỗi lúc tiếng gọi lại to hơn, da diết hơn, nàng không thể nhắm được nàng quay lại thì nhìn thấy Trọng Thủy đang ở ngay trước mặt mình. Hai người nhìn nhau lặng một hồi rồi khóc. Cảnh vật như dừng lại.

- Ôi, nàng ơi! - Trọng Thủy nói - Xa nàng bao nhiêu lâu mà ta vẫn nhưng nhớ, ta ăn không ngon, ngày đêm tưởng nhớ nàng, vì quá yêu nàng mà ta đã làm tướng bong nàng dưới đáy giếng rồi nhảy xuống tự tử. Nay ta đã được gặp lại nàng, lòng ta sung sướng biết bao.

- Mị Châu đáp: Chàng ơi, thiếp cũng vậy, thiếp cũng nhớ chàng da khôn xiết, thiếp cũng khó ăn khó ngủ, hàng ngày thiếp đều ra đây ngắm nhìn cảnh vật, nhìn những đoá hoa tươi thắm kia mà nhớ đến những bó hoa mà chàng đã tặng cho

thiếp, nhìn những đôi cá tung tăng bơi lội nhảy múa mà nhớ đến những ngày chúng ta vui vẻ bên nhau. Ôi! Nhưng thật chó đẻ, thiếp nay đã mang danh tội đồ của đất nước, thiếp khó lòng mà có thể chung sống với kẻ thù của dân tộc mình. Sao chàng lại nhẫn tâm lừa dối thiếp khiến thiếp đau khổ? Thiếp thật ngờ đại, ngây ngất vì tình yêu mà nghe theo chàng!

Nghe những lời đó, Trọng Thủy bỗng nhói đau, xót xa ân hận.

- Nàng ơi! Tình yêu của ta thần linh có thể chứng giám. Tình yêu của ta, mọi thần dân ta đều biết. Ta thật ân hận khi nghe theo lời vua cha nhưng nàng hãy hiểu cho ta, tha thứ cho ta, phải lừa dối nàng, lòng ta đau như cắt nhưng đó là mệnh lệnh của cha ta, là áp lực của vua cha và của cả thần dân ta, lòng ta vô cùng bối rối, trong lúc tâm trí hỗn loạn, ta đã có một quyết định sai lầm. Nàng có biết ta đã chịu dày vò, bị dẫn vật như thế nào không, ta phải chịu áp lực kinh khủng không tương tượng nổi, trong lòng ta luôn có nàng. Nếu ta có lời gì sai trái ta xin chịu mọi hình phạt kinh khủng nhất: ngũ mã phanh thây hoặc hơn thế. Ta thật sự xin lỗi.

Cảnh vật xung quanh nhu xao động, dòng nước chảy nhẹ nhàng hơn, những đóa hoa ngừng đung đưa lay động. Mị Châu mắt ướt lệ, giọng nghẹn ngào:

- Thiếp tin vào tình yêu của chàng, tin rằng những tình cảm trước kia chàng dành cho thiếp là chân thật không giả dối. Thiếp cũng biết một đấng nam nhi phải lấy sự nghiệp, giang sơn của mình làm trọng. Nếu thiếp vẫn theo chàng thì có lẽ thiếp sẽ bị ngàn đời nguyên rửa, vạn lời phỉ nhổ, muôn đời không dung. Thiếp đã vì tình cảm mà đem đất nước giao cho kẻ địch. Mà thiếp theo chàng thì nhờ đâu bị chàng lừa dối lần nữa vì thiếp quá ngây thơ, yêu chàng. Ôi! Số phận người con gái như thiếp đây thật là khổ, thật bất công.

Thanh minh, thuyết phục Mị Châu một hồi mà không được. Trọng Thủy đi đến quyết định táo bạo.

- Ta thề rằng sẽ không bao giờ lừa dối nàng nữa. Nếu nàng vẫn chưa hẳn tin ta, vẫn sợ những lời đàm tiếu thì nàng hãy cùng ta đi gặp vua cha của nàng xin người tha thứ và nếu có thể ta và nàng sẽ lên gặp thượng đế xin người cho chúng ta được ở bên nhau.

Mị Châu hơi do dự, sợ sệt nhưng vẫn đồng ý:

- Số phận thiếp đã do trời quyết định, nay chờ vào sự an bài của ông trời vậy.

Nói rồi, hai người mạnh dạn tìm gặp An Dương Vương, ông đang chơi cờ cùng với Rùa Thần. Rùa Thần thấy hai người đi cùng nhau thấy làm vui, An Dương Vương tỏ ý tức giận nhưng trong lòng ông vẫn thương con.

Thưa cha đáng kính! – hai người nói- xin cha hãy tha thứ cho tội lỗi của hai chúng con. Chúng con sẽ nhớ ơn, cảm kích người vô cùng. An Dương Vương tỏ ra lạnh lùng định nói “không bao giờ” nhưng có cái gì đó trong ông ngăn lại. Ông nói:

-Ta khó lòng tha thứ cho các ngươi nhưng nếu ông Trời quyết định thì ta chẳng có gì để nói nữa cả.

Trọng Thủy, Mị Châu hơi vui mừng đáp: “Cám ơn vua cha” , chào tạm biệt rồi xin Rùa Thần dẫn lên Thiên Đình. Trước mặt Thượng Đế hai người cùng đồng tâm:

- Chúng con là Trọng Thủy và Mị Châu, chúng con biết chúng đều gây ra tội lỗi, chúng con rất ân hận và xin cam kết từ nay chúng con sẽ tu tâm tích đức bù đắp lại lỗi lầm của mình. Xin Thượng Đế tha thứ và cho chúng con được ở bên nhau.

Thượng Đế suy nghĩ hồi lâu rồi đồng ý nói, giọng của người vừa uy nghi vừa vang rền như sấm:

-Tuy các ngươi đã có tội lỗi, nhưng đã biết hối cải. Ta cũng động lòng trước tình cảm của đôi ngươi nhưng tội lỗi thì khó mà xoá được. Vậy ta phạt hai ngươi xa nhau ba năm tu thân tích đức rồi mới được chung sống với nhau.

Trọng Thủy và Mị Châu cảm tạ ân điển rồi xuống trần gian. Ba năm sau họ gặp lại nhau và chung sống vui vẻ hạnh phúc. (Bật mí: họ sinh được hai đứa con “một trai, một gái”, con trai giống Trọng Thủy, con gái giống Mị Châu)

Bài văn mẫu 3

Bởi những dục vọng về quyền lực của mình mà Trọng Thủy đã dẫn đến cái chết thương tâm của người vợ mà chàng ta yêu thương nhất. Kể từ ngày Mị Châu

ra đi mãi mãi, Trọng Thủy đã vô cùng đau đớn, ngày nhớ đêm mong đến người vợ của mình mà không màng đến ăn uống, tâm trí lúc nào cũng nghĩ đến Mị Châu nên đã rất nhiều lần người ta nhìn thấy chàng thần thờ, ngẩn ngơ như người mất hồn. Cũng như mọi hôm, vì quá đau buồn trước cái chết của Mị Châu, Trọng Thủy đã tìm đến rượu để giải sầu. Trong lúc ngà ngà say, vì thương nhớ Mị Châu, Trọng Thủy trở lại chỗ Mị Châu tắm gội trang điểm khi trước để tìm lại kỉ niệm. Khi đến bên cạnh giếng Loa Thành, chàng ta đã khóc rất nhiều và tiếp tục uống đến lúc say. Sau đó, Trọng Thủy nhìn xuống giếng và thấy thấp thoáng hình bóng mờ mờ ảo ảo của mình mà tưởng Mị Châu. Tưởng chừng như được gặp lại người vợ sau bao ngày cách xa, Trọng Thủy lao nhanh xuống để giữ lại nhưng nào ngờ cái chết đã đến với chàng trong khoảnh khắc ấy.

Sau khi hồn lìa khỏi xác, Trọng Thủy mới nhận ra rằng mình đã cách biệt với thế giới phía trên kia. Đang trong lúc chàng ta chưa hoàn hồn thì bỗng đáy giếng có biến, linh hồn của Trọng Thủy bị cuốn theo mạch nước đổ ra sông, dòng chảy càng lúc càng xiết hơn khiến linh hồn vừa lìa khỏi xác của Trọng Thủy không thể làm chủ được mà ngắt đi. Cho đến khi tỉnh lại, Trọng Thủy ngơ ngác nhìn xung quanh mà không thể xác định được phương hướng bởi vì đang trôi nổi giữa biển Đông bao la. Bỗng có một tướng cá chép từ phía xa tiến lại gần Trọng Thủy và cười to sau đó hỏi:

- "Người có phải là Trọng Thủy? Kẻ đã chết ở giếng Loa Thành cách đây ít hôm".

Trong lúc ngơ ngác lo sợ vì trôi dạt trên biển nước mênh mông, Trọng Thủy luống cuống nhưng sau đó đã lấy lại được phong thái của một vị hoàng tử và đáp:

- Chính ta, nhưng tại sao người biết danh tính của ta?

- Ha ha! Ta chính là tướng quân của Long Vương có trách nhiệm coi quản vùng này. Cách đây hai ngày đã có người đến báo cho ta biết Long Vương muốn tìm người.

- Vì sao lại tìm ta?

- Hãy ngoan ngoãn đi theo ta rồi người sẽ biết.

Sau một vài câu nói, Trọng Thủy còn đang phân vân chưa biết nên xử lý như thế nào thì tướng cá chép đã hóa phép đưa chàng ta xuống thủy cung nơi Long Vương ở. Khi đến nơi, chàng ta đã cố gắng kháng cự yêu cầu trả tự do để trở về mặt đất nhưng bất thành. Bỗng chốc có một tên lính tôm tùa trong chạy ra truyền lệnh Long Vương triệu kiến chàng ta. Biết không thể làm gì hơn, Trọng Thủy đành vâng lệnh mà đi theo tướng cá vào cung để diện kiến Long Vương.

Khi đến nơi, Trọng Thủy vẫn còn giữ trong mình tính cách của một vị hoàng tử và không chịu quỳ gối trước Long Vương. Tuy nhiên, Long Vương là một người khá nhân từ nên không chấp nhận việc này. Nhưng không vì vậy mà bỏ qua dễ dàng, ngay lập tức, ngài đã hạ lệnh trói Trọng Thủy lại để hỏi tội.

- Người có biết vì sao mình lại bị như vậy không?

- Ta có tội gì mà ngài phải làm như vậy?

- Cứng đầu! Người có biết việc người xâm phạm đến nước Âu Lạc đã gây ra bao nhiêu cái chết thương tâm không?

Sau câu nói này, Trọng Thủy bỗng chốc trở nên yếu đuối bởi chính vì nguyên nhân ấy mà người vợ mà chàng ta yêu thương nhất đã không còn trên cõi đời này nữa. Mặc dù cũng đã chết nhưng không thể đi tìm lại được Mị Châu khiến chàng không còn trụ vững nữa mà khuya xuống dưới sàn. Lúc này Long Vương cũng hạ lệnh cởi trói và ra lệnh cho tướng cá một lần nữa hóa phép ban cho Trọng Thủy một thể xác mới nhưng không còn khôi ngô tuấn tú như lúc còn sống.

Trọng Thủy đã rất bất ngờ trước sự việc, ngược nhìn Long Vương mà hỏi:

- Vì sao ngài lại làm như vậy? Ta không thiết sống nữa.

- Ta ban cho người ân huệ này cũng là để trừng trị người. Nếu như người có tâm hối cải sẽ tìm lại được điều quý giá mà người đã đánh mất.

Sau khi dứt lời, Long Vương tuyên bố bãi triều, chỉ còn lại mỗi chàng ta ngồi suy nghĩ. Những ngày tiếp theo sau đó, Trọng Thủy cảm thấy ân hận và thường xuyên tìm đến bãi san hô gần cung điện để yên tĩnh suy ngẫm. Cảm thấy ân hận nhưng không biết nên làm gì để bù đắp lại những gì mà mình đã gây ra.

Sau một tháng suy nghĩ, Trọng Thủy quay trở lại cung điện và xin được diện

kiến Long Vương. Tất cả những gì mà chàng ta có thể làm là xin được cho phép đi giúp đỡ những cư dân biển đang gặp nạn. Long Vương cảm thấy Trọng Thủy khá thành thật nên đã cho phép và truyền lệnh cho Trọng Thủy đến một vùng biển khá xa để coi quản và khắc phục thiên tai nơi này.

Ngày tháng trôi qua, Trọng Thủy trở nên hiền lành, tốt bụng và luôn cố gắng hết sức để giải quyết các vấn đề nơi chàng ta cai quản. Mặc dù công việc bận rộn, nhưng mỗi ngày Trọng Thủy đều nhớ đến Mị Châu trước lúc nghỉ ngơi và đôi lần những giọt lệ vẫn đọng lại trên khóe mi khi chàng dần chìm vào giấc ngủ. Cho đến 5 năm sau, khi mọi việc đã được sắp xếp ổn thỏa chàng ta quay trở lại thủy cung để báo cáo tình hình với Long Vương.

Thấy Trọng Thủy đã hoàn thành tốt công vụ và trở nên tốt tính hơn Long Vương cảm thấy rất hài lòng. Để ban thưởng cho Trọng Thủy, ngài đã làm phép để biến Trọng Thủy trở về với hình dáng cũ của mình. Trong lòng chàng hết đổi vui mừng đã cảm tạ ân huệ của Long Vương. Để sắp xếp công việc mới cho Trọng Thủy, Long Vương yêu cầu chàng lưu lại hậu cung vài ngày trước khi chính thức ban lệnh.

Sẵn dịp may, Trọng Thủy đã đi tham quan tất cả những nơi có thể đến trong cung để giải khuây. Trong lúc đang đi dạo, Rùa Thần đã bất thành linh xuất hiện khiến cho chàng ta giật mình. Chưa rõ vì đâu mà Rùa Thần tức giận đã đánh Trọng Thủy. Trọng Thủy ngay lập tức yêu cầu được giải thích.

Rùa Thần giọng tức giận trả lời.

- Ngươi đã cướp bảo vật ta tặng cho An Dương Vương để thôn tính Âu Lạc. Có vì sao ngươi còn tìm đến đây!

Trọng Thủy đã rất ân hận trước những việc mình làm nên chẳng thể nói nên lời:

- Ta.....!

- Không lẽ ngươi còn muốn làm khổ Mị Châu thêm một lần nữa?

- Ngài nói gì? Mị Châu, nàng ấy ở đâu?

- Người còn muốn...!

Chưa nói hết câu Rùa Thần đã quay lưng mang đầy tức giận mà bỏ đi. Lúc đó, trong lòng của Trọng Thủy đã rất hỗn độn, đầu óc quay cuồng. Cho đến hôm sau, Trọng Thủy vẫn chưa thể lấy lại được bình tĩnh bởi đêm qua trong mơ đã liên tục gọi tên Mị Châu.

Buổi chiều hôm ấy, Trọng Thủy lang thang như người mất hồn ở vườn Thượng Uyển. Bất chợt một bóng dáng người con gái thân quen cách đó không xa đang dần đi khuất. Trọng Thủy vội chạy theo, miệng liên tục gọi:

- "Mị Châu, có phải nàng đó không. Ta là Trọng Thủy, xin nàng hãy dừng bước".

Cô gái ấy dường như nghe thấy, chân đã ngừng bước nhưng không quay mặt về phía sau. Cho đến khi Trọng Thủy đuổi kịp và dừng lại trước mặt Mị Châu. Hơi thở chưa kịp điều hòa, niềm vui sướng vỡ òa trong lòng Trọng Thủy toan ôm lấy Mị Châu thì bị nàng tránh. Niềm vui chưa kịp tận hưởng thì thất vọng đổ ập xuống khiến Trọng Thủy hụt hẫng giọng run run hỏi:

- Nàng không nhận ra ta sao? Ta là tướng công của nàng đây.

- Xin lỗi ngài! Ta đã không còn là Mị Châu của lúc trước. Bây giờ ta đã là con gái nuôi của Long Vương, thứ lỗi ta không quen biết ngài.

Sau khi dứt lời Mị Châu quay lưng đi mà hàng mi ngân lệ rơi xuống. Trọng Thủy phía sau nhìn theo mà lòng đau như cắt. Ngay lập tức một ý nghĩ trong đầu, chàng vội vã đến tẩm cung xin được diện kiến Long Vương. Sau tiếng triệu, Trọng Thủy đã quỳ gối trước mặt Long Vương và bày tỏ nỗi lòng của mình.

- Thưa ngài, ta thật sự cảm thấy ân hận và hiểu vì sao lúc trước người nói ta sẽ tìm thấy thứ quý giá mà ta đã đánh mất.

Trong lòng Long Vương đã biết điều gì xảy ra nhưng vẫn lạnh giọng trả lời.

- Người nói vậy là có ý gì?

- Xin thưa! Ta đã gặp Mị Châu, người con gái mà ta yêu thương nhất trong lúc đi dạo ở vườn Thượng Uyển. Nhưng nàng không nhận ta và nói rằng mình là con gái nuôi của ngài.

Trọng Thủy tiếp lời:

- Ta thật sự cảm thấy ân hận, xin ngài hãy cho ta cơ hội để được bù đắp những gì đã gây ra cho Mị Châu.

Với tất cả sự chân thành, Trọng Thủy đã lay động được Long Vương và ngài cũng cười nhẹ rồi đáp lại:

- Đúng vậy! việc để người đi coi quản vùng xa là muốn người thấu hiểu được việc chăm sóc con dân khốn khổ ý nghĩa hơn rất nhiều so với việc thôn tính một đất nước mà gây ra những cảnh thương tâm không đáng có.

Lúc này, Trọng Thủy không cảm được lòng mình mà lệ rơi xuống, trong lòng rối bời, sự ân hận đang tràn ngập trong suy nghĩ của chàng ta.

Long Vương thêm lời:

- Người hãy yên tâm, ta sẽ sắp xếp mọi chuyện ổn thỏa. Người lui ra trước đi.

Ba ngày sau, Long Vương mở một yến tiệc để chiêu đãi cả hoàng cung. Trong bữa tiệc Mị Châu cũng có mặt. Khi buổi tiệc đến lúc cao hứng, Long Vương tuyên bố cho phép Trọng Thủy và Mị Châu được quay trở lại. Nhưng mọi việc không diễn tiến thuận lợi bởi Mị Châu lòng rối bời mà xin cha nuôi của mình rút lại kim khâu.

- Thưa cha! Con biết mình đã gây ra tội lỗi rất lớn, xin cha thu hồi lại ân huệ này.

- Con gái ngoan! ta biết mỗi ngày con đều nhớ đến hấn ta mà thường xuyên bỏ bữa. Ta thật sự không muốn thấy con như vậy nên mới ban ân huệ này. Dẫu sao hấn ta cũng đã hối hận và có những sửa đổi tốt trong thời gian vừa qua, nên con hãy nghe lời ta.

Bữa tiệc kết thúc sau khi mọi người đã no say. Những ngày sau đó, Trọng Thủy thường xuyên đến tìm gặp Mị Châu để bày tỏ nỗi lòng của mình. Không thuận lợi bởi Mị Châu từ chối gặp mặt. Cho đến một ngày nọ, khi Trọng Thủy vô tình bắt gặp nàng trên đường từ trở về cung. Chàng đã bày tỏ rất nhiều, giải thích những điều ân hận để nàng hiểu.

- Xin nàng hãy tha lỗi cho ta! Những lỗi lầm khi xưa ta sẽ bù đắp tất cả.

Mị Châu ngán lệ không nói nên lời, quay lưng bỏ đi để lại Trọng Thủy đứng

trông theo từ phía sau. Mãi cho đến 1 năm sau, khi nhận thấy Trọng Thủy đã thật sự thay đổi, tốt bụng hơn xưa Mị Châu đã đồng ý quay trở lại bên chàng.

Trải qua bao nhiêu ngày tháng chôn mình trong sự ân hận, những thay đổi mà Trọng Thủy đã làm cũng đã mang Mị Châu trở về bên cạnh mình. Được ở bên cạnh người vợ mình yêu thương, Trọng Thủy bắt đầu bù đắp tất cả những gì mình đã gây ra khi còn sống trên trần gian cho Mị Châu.

Bài văn mẫu 4

Giếng Loa Thành sâu hun hút, nhìn mãi không thấy đáy. Phải một lúc lâu kể từ khi lao xuống giếng, đầu Trọng Thủy mới đập vào đáy giếng, chảy nhiều máu. Hấn cứng gờ mình sẽ đau lắm. Nhưng không. Sau cú va chạm mạnh ở đầu, Trọng Thủy đứng dậy, thấy mình khoẻ khoắn lạ thường. Dòng nước trong mát dưới giếng đẩy linh hồn của hắn đi đến một nơi rất xa. Nơi ấy có tiếng sóng vỗ ầm ì, có tôm, cua, trai, ốc. “Đây là thủy cung chăng?” -Hấn nghĩ thầm.

Xứ sở hấn đang đến thật đẹp đẽ và lộng lẫy. Hấn lướt trên mặt nước, xung quanh hấn là hàng ngàn rong biển đang trôi dạt đầy kiêu sa. Xa xa, lấp ló ánh hào quang màu ngọc bích. Trọng Thủy tiến dần về phía ánh sáng đó. Trước mặt hấn hiện lên một tòa cung điện nguy nga, lát toàn ngọc quý. Một con sóng lớn ập vào. Tóc Trọng Thủy dựng đứng cả lên, thành những hình thù nhòn nhọn như đinh sắt. Hấn cảm thấy lạnh gai người, toàn thân run lên bần bật.

- Hấn có chuyện chẳng lành. Ta cần phải cẩn thận. -Hấn lẩm nhẩm.

Ồ! Những đám rong biển kia giờ không còn trôi dạt nữa. Chúng tụ tập lại, tạo thành hai hàng dọc màu xanh dương. Tiếp đó, một chiếc kiệu màu trắng toát xuất hiện. Mấy chú cá kình biển Đông khiêng kiệu, đồng dục nói:

- Bểng Thạch Mị Châu công chúa giá lâm!

“Là Mị Châu ư?” -Trọng Thủy mừng rỡ

“Thì ra nàng vẫn còn sống. Ta nhớ nàng khôn khổ xiết bao.” Trọng Thủy bồi hồi nhớ lại ngày nàng mới cưới hấn, vẻ trong trắng, thơ ngây của nàng, cả khúc nhạc trong trẻo nàng thường gảy cho hấn nghe.

Nhưng bước xuống lại là một người phụ nữ có gương mặt trắng xanh, đứng

bất động như đá. Mỗi cử động của nàng đều vô cùng khó khăn. Phía sau nàng là một người àn ông mặt mày dữ tợn, cầm hai chiếc sừng trâu trên đầu. Người ấy ôn tồn bảo Mị Châu:

- Trước, vì chuyện tình duyên với Trọng Thủy làm con đau khổ, hóa đá, để đến nỗi linh hồn cũng bị băng lại thành ngọc thạch. Muốn giải được điều này, con phải đích thân trừng trị Trọng Thủy.

Mị Châu khiêm nhường, cúi mặt xuống, đáp:

-Đa tạ Diêm Vương đã cho con cơ hội để trả mối nhục thù.

Mị Châu dứt lời, Diêm Vương đã biến mất trong những làn sóng biển rì rào.

Trọng Thủy chạy lại, nắm chặt tay Mị Châu. Tim nàng thổn thức. Những kỉ niệm đẹp nhất của cuộc sống vợ chồng ùa về trong trái tim nàng. Đứng trước mặt con người ấy, Mị Châu rất muốn dùng đôi tay mềm mại của mình ôm lấy Trọng Thủy. Thế nhưng, nàng rất nhẹ nhàng, bình thản bỏ tay Trọng Thủy ra.

- Mị Châu đã hóa đá. Trái tim này cũng biến thành băng rồi. -Mị Châu lạnh lùng nói.

Nhìn người đẹp khuôn mặt lạnh tanh, vô cảm, ánh mắt nhìn vào cõi miên man, thân người nàng đông cứng như một tảng băng ngàn năm, Trọng Thủy đau đớn vô cùng. Hắn rút từ trong tà áo một con dao găm, đưa cho Mị Châu:

- Hãy giết ta đi! Trái tim nàng sẽ ấm nóng trở lại.

Mị Châu cầm con dao trên tay, nhìn trân trân Trọng Thủy. Ánh mắt ấy vừa chan chứa tình yêu, nỗi nhớ, vừa đầy sự than trách.

- Chàng yêu thiếp vậy, sao còn hãm hại cha thiếp, đất nước của thiếp?

- Vì cha ta. -Trọng Thủy nghiêm mặt nói - Cướp được Âu Lạc, nước của ta sẽ mạnh lên. Ta không hối hận đâu. - Trọng Thủy nói, nhìn thẳng vào mắt Mị Châu.

Giờ Mị Châu mới sực tỉnh. Từ hồi cưới nàng, Trọng Thủy chưa từng một lần nhìn vào mắt nàng. Khi nói chuyện, mắt hắn thường nhìn xuống đất.

- Chàng nói lại đi! Chàng có hối hận không? - Không -Trọng Thủy kiên quyết nói.

Năm xưa, để mở rộng quốc thổ, cha nàng chẳng đã từng xâm chiếm Văn Lang

đó sao? Chiến tranh giữa các nước, mạnh được yếu thua là chuyện muôn thuở mà.

-Vậy sao chàng còn tự tử? Sao không về với cha chàng rồi cưới một người vợ quý tộc khác? Lúc ấy, thiếp sẽ là ma hiện về ám ảnh chàng.

- Ta có hối hận chứ. Nhưng ta chỉ hận mình khi đã gợi ý cho nàng về chiếc áo lông ngỗng, để cha nàng phát hiện và đã giết nàng. Ta hận đã đến quá muộn để chỉ còn ôm được xác nàng. Mị Châu, ta thực lòng mong được sống với nàng suốt đời suốt kiếp.

- Nhưng thiếp không muốn. Thiếp không muốn sống với một người đã giày xéo đất nước thiếp.

Mị Châu quay mặt đi. Những giọt nước mắt lăn dài trên má nàng. Lòng nàng như đang bị muôn ngàn mũi tên xuyên thủng. Nỗi đau này còn lớn hơn cả nhất kiếm mà phụ vương đã đâm nàng. Tình yêu và thù hận, bên nào nặng, bên nào nhẹ? Mặt Trời đã qua mấy lần đội biển. Mị Châu và Trọng Thủy vẫn chưa nói thêm với nhau câu gì.

- Trọng Thủy, sao chàng lại muốn chết? - Mị Châu thềm thì hỏi

-Vì ta muốn trả nợ cho nàng. Chết rồi, ta sẽ hết đau đớn, dần vật.

-Vậy thì thiếp không để cho chàng chết đâu. Nợ của chàng sao có thể trả dễ như thế được? Thiếp muốn chàng phải đau khổ, cắn đứt lương tâm đời đời kiếp kiếp. Một ánh nến tắt màu đen tuyền chuyển động nhịp nhàng trên mặt nước. Đến gần Mị Châu, ánh nến tắt dừng lại và hiện thành Diêm Vương.

- Mị Châu, đã hết thời gian rồi. Ta không thể ở lại thủy cung quá lâu. Con đã trả thù chưa? –Ngài nói

- Diêm Vương, con cầu xin ngài cho Trọng Thủy bắt tử, còn con sẽ là một linh hồn bình thường của dòng luân hồi. Ở bất cứ kiếp nào, Trọng Thủy cũng nhận ra con, tìm đến với con. Nhưng con thì chẳng nhớ hấn là ai, cưới chồng, sinh con với người khác. Con muốn hấn phải đau khổ, phải yêu con cả ngàn năm, cả vạn năm. - Mị Châu nói, đôi mắt nàng vẫn không rời khỏi Trọng Thủy

-Vậy con có muốn Trọng Thủy cả ngàn vạn năm ấy phải sống ở Âu Lạc không? Hấn ta còn phải trả nợ với đất nước của con nữa –Diêm Vương nói.

- Xin theo ý ngài - Mị Châu đáp

- Địa Tạng Tứ Quỷ, hãy hộ tống Trọng Thủy về Âu Lạc. Bi Cầm Linh Anh, mỗi lần Trọng Thủy gặp Mị Châu, người hãy gảy khúc đàn của nước Nam Việt. Nỗi nhớ quê hương hoà quyện trong sầu thương của tình yêu vô vọng, ta muốn trái tim Trọng Thủy tan ra thành nước.

Địa Tạng Tứ Quỷ vâng lời đưa Trọng Thủy đi. Bóng hắt khuất dần sau những gợn sóng nhấp nhô. Mị Châu cảm thấy thoải mái trong người. Nàng đã không còn là một tảng băng. Cử động của nàng đã uyển chuyển như ngày nào. Nhưng có ai ngờ đâu, trái tim nàng đang rỉ máu. "Trọng Thủy, thiếp ao ước biết bao đến một lúc nào đó, chàng và thiếp sẽ gặp lại nhau ở một nơi rất xa, rất xa. Khi ấy, không còn những cuộc chiến tranh giữa các dân tộc. Chàng và thiếp sẽ không còn kẻ Nam người Bắc và rồi tình yêu sẽ trở lại giữa hai ta" ...

Bài văn mẫu 5

Nhớ lời dặn của Mị Châu trước lúc chia tay, Trọng Thủy dẫn đầu một toán quân cứ lần theo dấu lông ngỗng mà tìm ra đường chạy trốn của cha con An Dương Vương. Đến bờ biển Đông thì một cảnh tượng hãi hùng hiện ra trước mắt chàng: Mị Châu chết gục bên vũng máu, đầu lìa khỏi cổ bởi một đường gươm sắc. Trọng Thủy ôm xác người vợ xinh đẹp về táng ở Loa Thành. Đau đớn, dẫn vật khôn nguôi, mấy hôm sau, khi soi mình xuống giếng, chàng tưởng chừng như thấy bóng dáng Mị Châu thấp thoáng trong làn nước nên lao đầu xuống mà chết.

Dưới thủy cung, hồn chàng lang thang đi tìm kiếm Mị Châu. Long Vương thương xót nên cho hai người gặp mặt. Nhìn vẻ uất hận còn đọng đầy trong đôi mắt đầm lệ của người vợ trẻ đã vì mình mà phải chết thảm khốc, Trọng Thủy bật khóc. Tiếng khóc nghẹn ngào, thống thiết của chàng khiến sỏi đá cũng phải mềm lòng. Trọng Thủy quỳ xuống, van xin Mị Châu tha thứ cho tội lỗi của mình:

- Nàng ơi! Mong nàng hiểu cho ta, ta không thể nào làm khác được! Ta không dám chống lại lệnh của vua cha! Vì muốn thôn tính Âu Lạc mà cha ta bắt ta phải vờ cầu hôn nàng để nhân đó dò la bí mật của nỏ thần. Nàng tin yêu ta nên không giấu diếm điều gì. Ta đã lợi dụng sự ngây thơ, cả tin của nàng để làm điều

ám muội.

Sắc giận trên gương mặt Mị Châu vẫn chưa nguôi. Nàng trách:

- Thiếp một lòng tin yêu chàng, sao chàng nỡ lừa dối thiếp?

Trọng Thủy giải bày:

- Quả là lúc đầu, ta rắp tâm lừa dối cha con nàng, nhưng sau một thời gian chung sống, ta thực sự yêu nàng. Vợ chồng một ngày nên nghĩa, làm sao ta có thể quên ? Câu hỏi của ta lúc chia tay nàng trước khi về nước cũng xuất phát từ ước muốn sum họp sau khi chiến tranh kết thúc, ta và nàng sẽ sống hạnh phúc bên nhau. Nhưng đó chỉ là ảo tưởng mà thôi! Lúc ta nhận ra sự tàn bạo, nghiệt ngã của một cuộc chiến tranh phi nghĩa thì đã quá muộn màng! Vì mù quáng tuân theo lệnh cha, ta đã trở thành kẻ phản bội đáng bị người đời lên án và phỉ nhổ. Ta đã trả giá bằng chính sinh mạng của mình và tin chắc rằng cha ta – dẫu là kẻ chiến thắng – cũng không thể vui hưởng vinh quang trước cái chết oan khiên của đứa con trai mà ông đặt nhiều kì vọng. Mị Châu ơi! Ta muốn ngàn lần cầu xin nàng rộng lòng tha thứ!

Sắc giận trên gương mặt Mị Châu vẫn chưa nguôi. Nàng trách:

-Thiếp một lòng tin yêu chàng, sao chàng nỡ lừa dối thiếp?

Trọng Thủy giải bày:

- Quả là lúc đầu, ta rắp tâm lừa dối cha con nàng, nhưng sau một thời gian chung sống, ta thực sự yêu nàng. Vợ chồng một ngày nên nghĩa, làm sao ta có thể quên ? Câu hỏi của ta lúc chia tay nàng trước khi về nước cũng xuất phát từ ước muốn sum họp sau khi chiến tranh kết thúc, ta và nàng sẽ sống hạnh phúc bên nhau. Nhưng đó chỉ là ảo tưởng mà thôi! Lúc ta nhận ra sự tàn bạo, nghiệt ngã của một cuộc chiến tranh phi nghĩa thì đã quá muộn màng! Vì mù quáng tuân theo lệnh cha, ta đã trở thành kẻ phản bội đáng bị người đời lên án và phỉ nhổ. Ta đã trả giá bằng chính sinh mạng của mình và tin chắc rằng cha ta – dẫu là kẻ chiến thắng

– cũng không thể vui hưởng vinh quang trước cái chết oan khiên của đứa con trai mà ông đặt nhiều kì vọng. Mị Châu ơi! Ta muốn ngàn lần cầu xin nàng rộng lòng tha thứ!

Bài viết văn số 2 lớp 10

Đề 2: Hãy tưởng tượng mình là Xi- Mông, kể lại chuyện Bố của Xi-Mông.

Gợi ý: Đây là kiểu loại để kể chuyện tưởng tượng nhập vai. Muốn làm tốt cần phải đặt mình vào hoàn cảnh của Xi-Mông, biến chuyện của Xi-Mông thành lời tự thuật của mình. Có thể xây dựng dàn ý kể chuyện như sau:

(A) Mở bài

- Giới thiệu:

+ Tôi là Xi-Mông, là con của mẹ Blăng-sốt và bố Phi-líp yêu thương.

+ Thế nhưng, các bạn biết không, trước đây tôi đã vô cùng đau khổ vì bị coi là đứa trẻ không có bố.

(B) Thân bài

Kể lại lần lượt các sự kiện trong đoạn trích “Bố của Xi-Mông”.

(1) Hôm ấy là ngày đầu tiên tôi đi học:

- Bị bạn bè trêu như thế nào?

- Bản thân đau đớn ra sao? (trong suy nghĩ, hành động,...)

- Cảm giác sợ hãi, muốn lẩn tránh, xa lánh bạn bè

(2) Tôi đã bỏ lên bờ sông, trong đầu vương vấn ý định tự tử ngay lúc ấy.

- Kể lại tâm trạng vô cùng tuyệt vọng lúc ở bờ sông.

- Cảnh vật lúc đó thế nào ? Nó khiến “tôi” cảm giác ra sao ?

(3) Đang tuyệt vọng, bỗng nhiên có một bàn tay chắc nịch đặt lên vai tôi. Đó là bác thợ rèn Phi-líp.

- Kể lại việc bác thợ rèn nói chuyện với mình ra sao.

- Bác đưa mình về và nói chuyện với mẹ thế nào.

(4) Vô cùng sung sướng khi Bác Phi-líp đồng ý nhận làm cha của mình.

- Muốn khoe với các bạn và tự hào vì mình có bố.

(C) Kết bài

- Đây là câu chuyện có ý nghĩa nhất đối với bản thân tôi.

- Kể từ ngày ấy tôi luôn hạnh phúc và tự hào vì được sống trong tình thương yêu của cả bố mẹ tôi.

Bài văn mẫu 1

Quá khứ của tôi đã có những ngày buồn đau và tuyệt vọng. Nhưng nếu không có những ngày như thế, có lẽ tôi sẽ không cảm thấy hạnh phúc tuyệt vời như chính lúc này đây.

Câu chuyện của tôi xảy ra vào ngày đầu tiên khi tôi bước chân vào lớp một. Hôm ấy tôi mừng vui lắm và thật háo hức vô cùng. Tôi đến trường vui tươi và phấn khởi. Thế nhưng khi tôi vừa chực bước chân vào lớp thì một đám bạn xúm đến vây quanh lấy chân tôi. Một đứa trong đám bắt đầu ném vào tai tôi bao lì xì chua chát mà cho đến bây giờ tôi vẫn chẳng thể nào quên. Tôi bực giật nhưng đành câm lặng bởi đúng là lúc ấy... tôi không có bố. Tôi bật khóc, vậy mà lũ bạn tôi vẫn chưa chịu thôi cái trò chơi quái ác. Buổi học đầu tiên với bao mong đợi đã không thành. Tôi buồn nản và vô cùng thất vọng bỏ ra phía bờ sông.

Trời âm áp và dễ chịu. Ánh mặt trời êm đềm sưởi ấm bãi cỏ. Nước lấp lánh như gương. Tôi muốn nằm ngay ra đó và ngủ đi một giấc nhưng lại không sao ngủ được. Không thể nào quên được những câu nói vừa qua. Đầu tôi choáng váng, chân tay mệt mỏi rã rời. Tôi muốn chìm ngay xuống dưới lòng sông để quên đi tất cả. Nhưng không hiểu sao tôi lại trù trù không muốn làm ngay. Mắt tôi rệu rã nhìn theo những đám bọt trên sông.

Đang chán ngán, tôi bỗng thấy một chú nhái con màu xanh lục nhảy nhót dưới chân. Tôi vung tay tóm lấy mà không được. Tôi đuổi theo, vồ hụt ba lần liền rồi mới tóm được hai chân sau của nó. Tôi bật cười nhìn con vật cố giãy giụa để thoát

thân. Nó thu mình lại trên đôi cẳng lớn, rồi bật phất lên, đột ngột duỗi cẳng, ngay đơ như hai thanh gỗ; trong lúc giương tròn con mắt có vành vàng, nó dùng hai chân trước đập vào khoảng không, hươ lên như hai bàn tay. Trò nghịch với chú nhái bỗng gọi cho tôi nhớ về một đồ chơi thưở nhỏ. Và thế là tự nhiên tôi nghĩ đến nhà, đến mẹ. Tôi thấy buồn vô cùng và lại khóc. Người tôi rung lên, tôi sợ, quỳ xuống và đọc kinh cầu nguyện như trước khi đi ngủ nhưng không đọc hết. Nỗi buồn càng lúc càng giăng kín lòng tôi. Tôi chẳng còn nghĩ được điều gì nữa, chẳng nhìn thấy cái gì nữa. Tôi chỉ ngồi ôm mặt và cứ nức nở mãi không thôi.

Thế rồi, bỗng nhiên tôi giật nảy mình. Một bàn tay chắc nịch của ai đó vừa đặt lên vai tôi và tai tôi nghe những lời nói ồm ồm nhưng đầy chia sẻ:

- Có điều gì làm cháu buồn phiền đến thế, cháu ơi?

Tôi quay lại. Một bác công nhân cao lớn, râu tóc đen, quăn, đang nhìn tôi bằng ánh mắt nhân hậu vô cùng. Tôi trả lời, giọng nghẹn ngào trong khi mắt vẫn còn ươn ướt:

- Chúng nó đánh cháu... vì... cháu... cháu... không có bố... không có bố.

- Sao thế – bác ta mỉm cười bảo – ai mà chẳng có bố.

Tôi nói tiếp (một cách khó khăn) trong tiếng nấc:

- Cháu... cháu không có bố.

Tôi nhận ra bác công nhân bỗng nghiêm mặt lại. Và hình như bác đã nhận ra tôi. Bác nói:

- Thôi nào, đừng buồn nữa, cháu ơi, và về nhà với mẹ cháu, với bác đi. Người ta sẽ cho cháu... một ông bố.

Ngay lúc ấy, tôi không biết lời nói kia có thật hay không. Thế nhưng trên đường về, lòng tôi tràn đầy hy vọng.

- Thưa bác, đây rồi! Nhà cháu ở đây – tôi nói:

Mẹ tôi mở cửa bước ra khi bác công nhân đang mải ngắm ngôi nhà nhỏ, quét vôi trắng và hết sức sạch sẽ của mẹ con tôi. Thấy mẹ tôi, bác e dè, cầm mũ một bên tay và nói:

- Đây, thưa chị, tôi dắt về trả cho chị cháu bé bị lạc ở gần bờ sông.

Không để cho mẹ kịp trả lời, tôi bỗng ôm chầm lấy mẹ rồi òa khóc:

- Không, mẹ ơi, con đã muốn nhảy xuống sông cho chết đuối, vì chúng nó đánh con... đánh con... tại con không có bố.

Đôi má của mẹ tôi cứ thế đỏ bừng lên và đôi mắt gợn một nỗi buồn sâu thẳm. Mẹ ôm tôi vào lòng, hôn lấy hôn để trong nghẹn ngào nước mắt khiến tôi càng nức nở hơn. Nhưng rồi như vừa chợt nghĩ đến một điều gì trước đó, tôi bỗng chạy đến bên bác công nhân và nói:

- Bác có muốn làm bố cháu không?

Tôi hồi hộp đợi chờ, trong khi ấy mẹ tôi ngả vào tường và hai tay ôm ngực. Không thấy trả lời, tôi lại nói, mạnh mẽ và dứt khoát:

- Nếu bác không muốn, cháu sẽ quay trở lại nhảy xuống sông chết đuối.

Đến đây, bác công nhân mới nở nụ cười rồi đáp:

- Có chứ, bác muốn chứ.

Tôi ngây thơ và sung sướng vô cùng. Tôi hỏi tiếp ngay:

- Thế bác tên gì để cháu còn trả lời chúng nó khi chúng nó muốn biết tên của bác?

- Phi-líp – người đàn ông đáp.

Tôi im lặng một giây để ghi nhớ cái tên ấy vào đầu. Rồi hết cả buồn, tôi vươn hai cánh tay ra nói:

- Thế nhé! Bác Phi-líp, bác là bố cháu.

Tôi sung sướng quá! Bác Phi-líp bước đến nhấc bổng tôi lên, hôn vào hai má tôi, rồi bác rải từng bước dài bỏ đi vội vã.

Sau hôm ấy, tôi lại đến trường. Vừa bước vào cửa lớp, tôi lại nghe một tiếng cười ác ý. Buổi học hôm ấy qua nhanh, lúc tan học, đứa bạn hôm trước lại định trêu chọc tôi. Nhưng tôi lớn tiếng quát vào mặt nó:

- Bố tao ấy à, bố tao tên là Phi-líp.

Khắp xung quanh tôi lại bật lên những tiếng la hét vô cùng thích thú:

- Phi-líp gì?... Phi-líp nào?... Phi-líp cái gì?... Mà lấy đâu ra Phi-líp của mày thế?

Nhưng tôi không trả lời. Tôi một mực tin tưởng và đưa con mắt thách thức bọn kia. Cũng may đúng lúc ấy thầy giáo đến. Bọn bạn kia nhìn thấy thầy bèn giải tán. Còn tôi, tôi cảm ơn thầy rồi cũng ra về. Nhưng khác hẳn mọi hôm, hôm nay tôi hân hoan và vui mừng lắm.

Câu chuyện của tôi là thế. Bây giờ thì bố Phi-líp đã về ở với mẹ con tôi và lũ bạn cũng không còn trêu tôi nữa. Ngẫm lại, những chuyện ngày xưa thật đáng buồn. Thế nhưng sau tất cả tôi phải cảm ơn, cảm ơn rất nhiều bố Phi-líp của tôi.

Bài văn mẫu 2

Những năm tháng tuổi thơ của tôi thật nhiều buồn tủi. Nguyên nhân của những nỗi buồn ấy là bởi vì tôi không có bố. Tuy được mẹ rất thương yêu nhưng tôi vẫn thấy thiếu thôn tình cảm của một người cha. Tôi rất ngưỡng mộ những đứa trẻ có cha đi cùng, vui đùa và dắt đi học. Ngày đó, điều làm tôi sợ nhất là những lời châm chọc của đám trẻ con trong khu và cả những đứa bạn ở trường.

Mặc dù mẹ đã dặn tôi là phải tránh xa chúng nó ra nhưng đã vài lần, tôi đánh nhau với chúng. Và rồi lần nào tôi cũng bị chúng đánh cho ra trò. Mỗi lần như vậy, tôi lại âm ức trở về nhà và kể cho mẹ tất cả. Mẹ tôi ôm tôi vào lòng vuốt ve, an ủi nhưng rốt cuộc thì cả hai mẹ con lại cùng khóc.

Một lần, sau khi bị đám trẻ chế giễu vì không có bố, tôi đã không tìm được con tức giận xông vào đánh chúng. Thế là lại bị chúng đánh cho một trận, tôi cảm thấy uất ức liền chạy ra bờ sông và khóc nức nở. Trời âm áp và dễ chịu, ánh mặt trời êm đềm sưởi ấm bãi cỏ. Nước lấp lánh như gương, tôi muốn nằm ngay ra đó và ngủ đi một giấc nhưng mà không sao ngủ được. Không thể nào quên được những câu nói vừa rồi, đầu tôi choáng váng, chân tay mệt mỏi rã rời. Tôi muốn chìm ngay xuống dưới lòng sông để quên đi tất cả. Nhưng không hiểu sao tôi lại ngần ngại không muốn làm ngay. Mắt tôi rệu rã nhìn theo những đám bọt nước đang trôi lênh bênh trên mặt sông.

Tôi chìm ngập trong cảm xúc đau thương, gối đầu lên đôi bàn tay, tôi nằm ngửa nhìn trời. Trên cao là bầu trời xanh cao vời vợi, những đám mây đủ mọi hình thù lãnh đãng trôi. Ô kia! Rõ ràng ba đám mây trắng ở sát bên nhau trông giống bố

mẹ cùng dắt tay đưa con thơ. Tôi chột bật khóc nức nở và gọi thật to: “Bố ơi! Bố ở đâu? Sao bố không về với con?”. Không một lời đáp lại, chỉ có tiếng gió thổi xào xạc trong đám sậy ven sông. Tôi úp mặt xuống cỏ ướt, dần dần tỉnh lại, và tôi nghĩ đến mẹ. Mẹ Blăng-sốt yêu quý của tôi! Nếu tôi không về nhà đúng giờ, mẹ sẽ lo lắng và sốt ruột biết chừng nào! Nếu tôi chết, chắc mẹ sẽ khóc hết nước mắt, có khi mẹ cũng sẽ chết theo tôi. Hình dung ra cảnh tượng ấy, tôi tự sỉ vả mình là đồ nhu nhược, đồ hèn! Không! tôi chẳng việc gì mà phải chết cả! Tôi phải đi học, lớn lên còn đi làm kiếm tiền nuôi mẹ nữa chứ! Người mẹ dịu dàng, chịu thương chịu khó đã nuôi tôi khôn lớn. Mẹ là tất cả những gì tôi có trong cuộc đời này.

Bỗng có một bàn tay chắc nịch đặt lên vai tôi và một giọng nói ồm ồm cất lên: “Có điều gì làm cháu phải buồn phiền đến thế, cháu ơi!”. Tôi ngoảnh lại nhìn, thì ra là bác Phi-lip thợ rèn ở đầu làng. Bác Phi-lip có mái tóc xoăn và bộ râu rậm, đôi mắt nhắm nheo với khuôn mặt vuông vức. Thân hình bác to lớn và vạm vỡ làm sao! Càng ngắm bác tôi lại càng thấy thêm một người cha như vậy.

Tôi òa lên khóc nức nở, nghẹn ngào:

- Bác ơi! Chúng nó trêu chọc cháu, chửi cháu là đồ con hoang, đồ không có bố!

Lúc này, hình như bác Phi-lip đã nhận ra tôi nên an ủi tôi, hứa sẽ cho tôi một ông bố và bác khuyên tôi nên về nhà ngay kéo mẹ mong. Khi về đến nhà tôi thấy mẹ đang rất lo lắng. Tôi chạy ngay đến ôm chầm lấy mẹ và lại khóc nức nở. Dường như mẹ đã hiểu chuyện gì xảy ra với tôi nên cũng ôm tôi vào lòng, đôi má đỏ bừng và hai hàng lệ tuôn rơi. Thế rồi tự nhiên trong đầu tôi nảy ra một ý định, tôi chạy đến bên bác Phi-lip và nói:

- Bác có muốn làm bố cháu không?

Bác Phi-lip vẫn im lặng còn mẹ tôi thì có vẻ thẹn thùng. Một phút im lặng trôi qua, bác Phi-lip liền cười và đáp:

- Có chứ, bác rất muốn.

Tôi sung sướng ôm ghì lấy cổ bác Phi-lip, dụi mặt vào lồng ngực vạm vỡ của bác.

Ngày hôm sau đi học, lũ bạn xúm lại trêu chọc tôi. Thay vì uất ức hay giận dữ, tôi kiêu hãnh đáp: “Bố tớ tên là Phi-lip”. Lũ bạn nhao nhao: “Không đúng !Không đúng! Mà phải có một ông bố đảng hoàng như chúng tao cơ!”. Tôi không hiểu thế nào là một ông bố đảng hoàng nên đành im lặng, chờ cho tan buổi học.

Lúc đi ngang qua lò rèn, tôi rẽ vào gặp bác Phi-lip, kể mọi chuyện cho bác nghe. Tôi thấy vẻ mặt bác trầm ngâm hẳn. Bác lẩm bẫm: “Thôi được! Thôi được! Cháu hãy về đi! Cháu sẽ có bố. Bác sẽ là ông bố thực sự, ông bố đảng hoàng của cháu.!”.

Mấy hôm sau, một điều bất ngờ ghê gớm đã xảy ra với tôi: bác Phi-lip đến tìm gặp mẹ tôi và ngỏ lời cầu hôn với mẹ. Bác bảo tôi cần có bố, cần có người bảo vệ và chăm sóc. Bác đã đem lại cơ hội cho mẹ tôi được làm vợ một người đàn ông tử tế. Khỏi phải hỏi cũng biết tôi vui mừng đến chừng nào! Thế là từ nay, đồ đũa nào dám ức hiếp tôi nữa. Bố Phi-lip mạnh mẽ và tốt bụng sẽ là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đời tôi. Mẹ tôi thì ngạc nhiên lắm, hết nhìn tôi lại nhìn bố Phi-lip. Cuối cùng thì điều gì đến cũng sẽ đến.

Bố Phi-lip đã dọn đến ở hẳn với hai mẹ con tôi. Máy người thợ rèn khen hành động của bố là đúng, bố chỉ cười. Tôi thích được ngồi trên đôi vai rắn chắc của bố vào mỗi chiều đi dọc bờ sông-cái nơi mà tôi định từ bỏ cuộc đời này. Những lúc như thế tôi lại nũng nịu gọi: “Bố Phi-lip của con! Con yêu bố lắm!” Tôi bỗng thấy mình là đứa trẻ hạnh phúc nhất trần đời.